ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 168 /KH-UBND	*An Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổ chức xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang năm 2026

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Nhằm góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Chuyển hóa các quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân thành các tiêu chí thi đua thực tế, gắn liền với mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững tại địa phương.

b) Nhằm tôn vinh, chứng nhận, khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh; xanh hóa sản xuất; có nhiều nghiên cứu và sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường; tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, nâng cao tính cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế; động viên các doanh nghiệp tư nhân chủ động ứng dụng công nghệ sạch, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong "kỷ nguyên xanh".

c) Từng bước hình thành cộng đồng doanh nghiệp có trách nhiệm, từ đó nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và thu hút các dòng vốn đầu tư chất lượng cao (FDI thế hệ mới). Tạo sự thay đổi trong tư duy của chủ doanh nghiệp từ việc chỉ chú trọng lợi nhuận sang mục tiêu phát triển hài hòa "Kinh tế - Xã hội - Môi trường".

2. Yêu cầu

a) Việc xét chọn phải đảm bảo công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử; đảm bảo khách quan, trung thực và chính xác của việc xét chọn; các tiêu chuẩn xét chọn phải được thẩm định trong thời gian quy định.

b) Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh bảo đảm hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế, không hình thức.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, NGUYÊN TẮC XÉT CHỌN, TIÊU CHÍ XÉT CHỌN, TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, XÉT CHỌN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Đối tượng

Các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài, có tư cách pháp nhân Việt Nam, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính hoặc có đăng ký chi nhánh hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Thời gian

Việc tổ chức xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang được tổ chức định kỳ 02 lần/năm, bắt đầu từ năm 2026.

3. Nguyên tắc xét chọn

a) Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục từ đủ 12 (mười hai) tháng tính đến thời điểm đăng ký xét chọn (đối với doanh nghiệp mới).

b) Doanh nghiệp đăng ký tham gia xét chọn phải chấp hành tốt mọi quy định trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật trong vòng 03 năm kể từ thời điểm tham gia xét chọn trở về trước. Không vi phạm pháp luật về môi trường, thuế, bảo hiểm xã hội và an toàn lao động trong thời gian xét chọn (03 năm gần nhất).

c) Tự nguyện đăng ký xét chọn, nộp hồ sơ đăng ký tham gia phù hợp với quy định và cam kết thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn về môi trường trong suốt thời gian Danh hiệu có giá trị. Có báo cáo tự đánh giá về các sáng kiến "xanh" hoặc các đóng góp xã hội cụ thể.

4. Tiêu chí chung

Các doanh nghiệp tham gia xét chọn khi nộp hồ sơ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường (căn cứ loại hình doanh nghiệp):

- Có đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường tùy thuộc quy mô và loại hình doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

- Không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường hoặc đã chấp hành quyết định xử phạt, khắc phục hành vi vi phạm theo quy định.

- Sử dụng thiết bị tiết kiệm nước, điện (đèn LED, inverter…); ứng dụng năng lượng tái tạo (điện mặt trời, nước nóng năng lượng mặt trời…).

- Có công trình/biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển

giao đến các đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Nước thải được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Quản lý bụi, khí thải theo quy định (nếu có).

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước (thuế, bảo hiểm).

c) Hiệu quả kinh tế: doanh thu, lợi nhuận đạt hoặc vượt so với năm trước liền kề; hoặc so với kế hoạch đã đề ra.

5. Tổ chức thẩm định, xét chọn

a) Hội đồng xét chọn căn cứ kết quả tổng hợp của Tổ thư ký, kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định và các tiêu chí, bảng điểm để xét chọn trên nguyên tắc độc lập, khách quan, công bằng.

b) Doanh nghiệp đạt Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang phải đạt số điểm từ 70 trở lên theo tiêu chí xét chọn.

c) Thống nhất, thông qua và công khai danh sách các doanh nghiệp được đề cử Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang trên các phương tiện truyền thông, trang tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh trong vòng 05 ngày kể từ ngày thông báo và giải quyết các khiếu nại, phản ánh (nếu có).

d) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh là cơ quan thường trực xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập và phân công nhân sự Hội đồng thẩm định, Hội đồng xét chọn và Tổ thư ký; thực hiện thủ tục, hồ sơ; giải quyết các khiếu nại, phản ánh; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận Danh hiệu; in Giấy chứng nhận Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang và phối hợp Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành Giấy chứng nhận.

đ) Sở Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các doanh nghiệp đạt danh hiệu có thành tích xuất sắc trên địa bàn tỉnh

6. Số lượng và thời gian hiệu lực Giấy chứng nhận

a) Số lượng doanh nghiệp được trao Giấy chứng nhận mỗi kỳ theo số lượng thực tế do Hội đồng xét chọn công bố.

b) Giấy chứng nhận Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang có giá trị 03 năm tính từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định công nhận.

III. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Thuế tỉnh.

4 Thành viên Hội đồng: Mời đại diện các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XX, Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15; các sở, ban, ngành, Chi cục Quản lý thị trường, các địa phương, đơn vị có liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường.

5. Thư ký Hội đồng.

Hội đồng thẩm định do Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập.

IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí được giao năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh theo Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; từ nguồn vận động tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí tổ chức thẩm định, xét chọn và tôn vinh doanh nghiệp đạt Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang theo theo Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật Thi đua khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và các quy định có liên quan được sử dụng để chi các nội dung sau:

a) Chi phí xây dựng bộ tiêu chí xét chọn, thang điểm, quy trình xét chọn;

b) Chi phí thuê tư vấn: Đấu thầu, thẩm định giá,...

c) Xây dựng, triển khai Kế hoạch tổ chức xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang;

d) Chi bồi dưỡng Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định, Tổ thư ký;

đ) Tổ chức họp báo, họp các hội đồng để thẩm định, xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang;

e) Tổ chức Lễ tôn vinh và trao Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang;

g) Giấy chứng nhận, biểu trưng cho các doanh nghiệp đạt Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang;

h) Chi phí cho các hoạt động khác.

3. Mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định, Tổ thư ký.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định, Tổ thư ký; để triển khai và thực hiện Kế hoạch này.

b) Theo dõi thường xuyên quá trình tổ chức thực hiện, tổng hợp đánh giá báo cáo kết quả và tham mưu nội dung tổng kết, trao danh hiệu. Hướng dẫn Tổ giúp việc chuẩn bị hồ sơ, lập mã số và sắp xếp lưu trữ hồ sơ đảm bảo nghiêm túc,

khoa học và được bảo mật; chuẩn bị chu đáo nội dung, các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ thẩm định, xét chọn và công nhận danh hiệu.

c) Kinh phí tổ chức thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2026 ban hành kèm theo Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Rà soát, xác nhận tình trạng chấp hành pháp luật về môi trường của doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất. Loại bỏ các đơn vị có hành vi vi phạm hoặc đang trong quá trình khắc phục hậu quả ô nhiễm.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành đo đạc, kiểm tra thực tế hệ thống xử lý nước thải, khí thải và quy trình sản xuất sạch hơn tại doanh nghiệp.

d) Chủ động rà soát, giới thiệu các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp có mô hình "xanh" tiêu biểu tại các xã, phường, đặc khu.

3. Sở Nội vụ

Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổ chức trao tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các doanh nghiệp xanh (nếu có).

4. Sở Tài chính

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Văn hoá và Thể thao

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Chủ trì giám sát các nội dung quảng cáo, biển hiệu của doanh nghiệp tham gia xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang để tránh việc lạm dụng hoặc vi phạm quy định về quảng cáo ngoài trời.”.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Cho ý kiến chuyên môn đối với các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia góp ý, đánh giá về định hướng đổi mới công nghệ, mức độ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp tự kê khai và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Sở Công Thương

a) Tham gia Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Rà soát, xác nhận việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trong lĩnh

vực công thương, bao gồm: Sản xuất, kinh doanh, sử dụng năng lượng, an toàn công nghiệp, bảo vệ môi trường trong hoạt động công nghiệp và thương mại.

c) Đánh giá việc áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường.

d) Đề xuất danh sách doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại đủ điều kiện tham gia xét chọn danh hiệu.

đ) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý tham gia chương trình xét chọn danh hiệu.

8. Sở Du lịch

a) Tham gia Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Rà soát, đánh giá việc tuân thủ pháp luật về du lịch, tiêu chuẩn dịch vụ và bảo vệ môi trường của doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

c) Đánh giá việc áp dụng mô hình du lịch xanh, du lịch bền vững, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

d) Đề xuất danh sách doanh nghiệp du lịch tiêu biểu đủ điều kiện tham gia xét chọn danh hiệu.

đ) Phối hợp tuyên truyền, quảng bá danh hiệu gắn với phát triển du lịch bền vững của tỉnh.

9. Công an tỉnh

a) Tham gia Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trong các lĩnh vực: An ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

c) Xác minh, cung cấp thông tin về doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng (nếu có) phục vụ công tác thẩm định, xét chọn danh hiệu.

d) Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức thẩm định, xét chọn và lễ tôn vinh danh hiệu.

10. Thuế tỉnh

a) Tham gia Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Rà soát, xác nhận tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất; cung cấp thông tin về tình trạng nợ thuế, vi phạm pháp luật thuế (nếu có).

c) Phối hợp đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế và tính minh bạch tài chính của doanh nghiệp tham gia xét chọn danh hiệu.

11. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này, Quy chế xét chọn trên Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cấp xã; vận động doanh nghiệp trên địa bàn tham gia xét chọn danh hiệu.

12. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hình thức tuyên truyền, giới thiệu nội dung kế hoạch, Quy chế xét chọn danh hiệu để mọi tổ chức, cá nhân trên cả nước được biết; tuyên truyền về Cuộc xét chọn và kết quả danh hiệu.

13. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Tham gia thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định.

b) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch, Quy chế xét chọn trên Trang thông tin điện tử của Hiệp hội, Liên minh Hợp tác xã và thành viên Hiệp hội, Hợp tác xã thành viên; vận động doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tham gia xét chọn danh hiệu.

14. Các Hiệp hội, Hội (Vận tải ô tô tỉnh, Du lịch, Doanh nhân trẻ, Nữ doanh nhân, Hội Doanh nghiệp Hà Tiên), doanh nghiệp, hợp tác xã và nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh

Hưởng ứng tích cực đăng ký hồ sơ tham gia xét chọn và công nhận Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức xét chọn Danh hiệu Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổng hợp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Chi cục Hải quan khu vực XX;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Quản lý thị trường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp Hà Tiên;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Trung Hồ

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT XÉT CHỌN DANH HIỆU DOANH NGHIỆP XANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TỈNH AN GIANG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Nhóm 1: Tuân thủ các quy định về Môi trường (30 điểm)

Đây là điều kiện cần, doanh nghiệp vi phạm nhóm này sẽ bị loại trực tiếp

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Chấp hành đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, cải thiện môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp; tuân thủ quy định môi trường).	10
2	Kết quả quan trắc định kỳ các nguồn thải (nước thải, khí thải) đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	10
3	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại đúng quy định (có hợp đồng vận chuyển, chứng từ tiêu hủy).	10

Nhóm 2: Hệ thống quản lý và Tiết kiệm tài nguyên (30 điểm)

Đánh giá sự chủ động của doanh nghiệp trong việc tối ưu hóa nguồn lực

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Có chứng chỉ hệ thống quản lý môi trường quốc tế (ISO 14001) hoặc tương đương.	10
2	Áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng (điện mặt trời mái nhà, đèn LED, máy móc hiệu suất cao).	10
3	Tỷ lệ tái sử dụng/tái chế nguyên vật liệu hoặc nước thải trong quy trình sản xuất.	10

Nhóm 3: Sản phẩm thân thiện và Kinh tế tuần hoàn (20 điểm)

Tập trung vào đầu ra của doanh nghiệp

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	- Sản phẩm có chứng chỉ nhãn xanh, nhãn sinh thái hoặc bao bì dễ phân hủy/tái chế. - Thực hiện kiểm kê khí nhà kính hoặc có lộ trình giảm phát thải Carbon (Net Zero).	10
2	Tuân thủ pháp luật về thuế, tài chính, sản xuất kinh doanh; thực hiện dân chủ cơ sở; có công đoàn hoạt động hiệu quả.	10

Nhóm 4: Trách nhiệm xã hội và Quản trị (ESG) (20 điểm)
Đánh giá tác động cộng đồng và tính bền vững trong quản trị

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Chăm lo đời sống người lao động (Đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, môi trường làm việc an toàn, đảm bảo việc làm, thu nhập, phúc lợi, khám sức khỏe định kỳ, đào tạo).	10
2	Đóng góp cho cộng đồng (Hoạt động từ thiện, an sinh xã hội tại tỉnh An Giang).	10

CÁC TRƯỜNG HỢP "ĐIỂM LIỆT" (LOẠI TRỰC TIẾP)

Dù tổng điểm có cao, doanh nghiệp vẫn sẽ bị loại nếu rơi vào các trường hợp sau:

1. Gây ô nhiễm nghiêm trọng: Có quyết định xử phạt hành chính về môi trường trong vòng 03 năm gần nhất.

2. Nợ nghĩa vụ thuế/Bảo hiểm: Không hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc nợ bảo hiểm xã hội kéo dài.

3. Sự cố lao động: Để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng do lỗi chủ quan của doanh nghiệp./.